BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1946/QĐ-BTP	*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2022

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-BTP ngày 11/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết, chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Tịnh

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1946/QĐ-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

- Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và hoàn thành các nhiệm vụ của Bộ Tư pháp theo Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó tập trung thực hiện các trọng tâm cải cách hành chính theo chỉ đạo chung của Chính phủ là: Cải cách thể chế; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Bộ Tư pháp trong việc giúp Chính phủ, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác chuyên môn và coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài.

2. Yêu cầu:

- Bám sát các nhiệm vụ cải cách hành chính theo yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, gắn với các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2022.

- Xác định rõ các nhiệm vụ được giao, lộ trình thực hiện, kết quả đầu ra và cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

1.1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản, chỉ đạo chung về cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ. Tổ chức giao ban công tác cải cách hành chính hoặc thực hiện lồng ghép nội dung vào các cuộc họp giao ban Lãnh đạo Bộ, giao ban cấp vụ, giao ban Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ định kỳ.

1.2. Tích cực thực hiện các hoạt động tuyên truyền cải cách hành chính tại Bộ, trong đó chú trọng cải tiến và nâng cao chất lượng thông tin trên Trang thông tin Cải cách hành chính thuộc Cổng thông tin điện tử của Bộ.

1.3. Chú trọng thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về thực hiện cải cách hành chính tại Bộ Tư pháp.

1.4. Tiếp tục gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng tại Bộ. Khuyến khích việc đề xuất và áp dụng sáng kiến trong công tác cải cách hành chính.

1.5. Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

1.6. Tham gia có trách nhiệm, hiệu quả với Bộ Nội vụ trong việc hoàn thiện Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương", nhất là đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách thể chế.

2. Cải cách thể chế

2.1. Tiếp tục đề xuất và thực hiện quyết liệt các giải pháp để triển khai hiệu quả Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Luật Ban hành VBQPPL, Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, Quyết định số 2144/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ

Quốc hội khóa XV, Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị của Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế (Thông báo số 273/TB-VPCP ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ). Tiếp tục tham mưu kịp thời, có hiệu quả với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp, bảo đảm tính pháp lý nhằm ứng phó với mọi tình huống phòng, chống dịch Covid-19, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2.2. Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022; ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh. Nâng cao chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL. Triển khai, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất các giải pháp để nâng xếp hạng chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo; tiếp tục theo dõi, đôn đốc, bảo đảm tiến độ, chất lượng sửa đổi, bổ sung các VBQPPL theo Danh mục tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 07/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thể chế, pháp luật, khơi thông và phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh phòng chống, dịch bệnh Covid-19; cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục trong đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

2.3. Chú trọng thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các công tác này, nhất là việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật, xử lý kết quả rà soát văn bản của các bộ, ngành, địa phương. Kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu ban hành các VBQPPL để xử lý văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Gắn kết chặt chẽ hoạt động kiểm tra, rà soát văn bản với xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống pháp luật.

Tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL, nhất là việc theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện rà soát văn bản, xử lý kết quả rà soát văn bản (trọng tâm là Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 07/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và việc xử lý rà soát văn bản theo kết quả rà soát năm 2021 của Tổ công tác) và thực hiện rà soát độc lập, chuyên sâu đối với các nhóm quy định pháp luật để phát hiện, xử lý các quy định pháp luật chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không còn phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển.

Đẩy mạnh việc thực hiện, phấn đấu hoàn thành việc xây dựng Bộ Pháp điển sớm hơn tiến độ đề ra; tăng cường thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến kết quả pháp điển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân để sử dụng.

2.4. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Phổ biến kịp thời và đầy đủ các luật mới được thông qua đến cán bộ, công chức và Nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt Đề án tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản QPPL sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật PBGDPL và tổ chức các hoạt động hưởng ứng 10 năm Ngày Pháp luật; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: (i) Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022-2027; (ii) Đề án "Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL"; (iii) Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp; chú trọng công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong PBGDPL; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; tiếp tục đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL" (Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ) theo định hướng chuyển đổi số trong giai đoạn 2022-2027; tăng cường, phát huy vai trò của cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền PBGDPL.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022.

2.5. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2022. Tăng tốc hoàn thành các nhiệm vụ,

giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật nêu tại "Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn năm 2018 – 2022 và tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật, góp phần cải thiện điểm số, duy trì thứ hạng chỉ số B1. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và thực hiện công tác truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và chỉ số B1.

2.6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, bảo đảm tiến độ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Phát huy vai trò của hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý và phòng ngừa vi phạm trong các lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp; chú trọng công tác thanh tra chuyên ngành trong công tác bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, nhất là lĩnh vực đấu giá tài sản, công chứng, luật sư, chứng thực, lý lịch tư pháp. Chú trọng đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ triệt để các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng lớn về cải cách TTHC theo yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025 (theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ); Đề án Cổng dịch vụ công quốc gia (ban hành kèm theo Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ); các nhiệm vụ thường xuyên tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; các nhiệm vụ liên quan đến Đề án Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 cũng như những nhiệm vụ trọng tâm khác theo chương trình, kế hoạch của Văn phòng Chính phủ.

3.2. Kiểm soát chặt chẽ TTHC trong văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm công tác kiểm soát TTHC phải gắn liền với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, quy định về TTHC trong các văn bản quy phạm pháp luật phải được kiểm soát ngay từ khi lập đề nghị xây dựng, soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thông qua việc đánh giá tác động của TTHC, tính toán chi phí tuân thủ TTHC, bảo đảm chỉ ban hành TTHC thật sự cần thiết, hợp pháp, hợp lý và chi phí tuân thủ phù hợp theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

3.3. Nâng cao chất lượng công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC, tiến hành rà soát, đánh giá thường xuyên quy định TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Bộ; đề xuất các phương án giản hóa TTHC đồng thời, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc thực hiện theo thẩm quyền các hoạt động thực thi phương án nhằm hoàn thiện quy định có liên quan.

3.4. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Đảm bảo 100% các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ được công bố, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và được tích hợp trên Cổng dịch vụ công Bộ Tư pháp.

3.5. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; tiếp tục ban hành, thực hiện các quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp; đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình TTHC, tăng cường triển khai, ứng dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ thông tin nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm rút ngắn thời gian, giảm hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC. Xử lý, giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính.

3.6. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC, tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, quần chúng nhân dân đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, Nhà nước về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC trên phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường phổ biến cho người dân và doanh nghiệp những quy định TTHC mới, được thay thế hoặc sửa đổi bổ sung; thường xuyên viết tin, bài có liên quan tới hoạt động kiểm soát TTHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ; xây dựng các bảng biểu, pa-nô, áp-phích cổ động tuyên truyền, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính, cải cách TTHC…

3.7. Tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, tập trung kiểm tra việc tiếp nhận và giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức; việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm

quyền giải quyết của các đơn vị thuộc Bộ. Qua kiểm tra, kịp thời phát hiện những sai sót, hạn chế; xác định rõ nguyên nhân, cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm trong sai sót, hạn chế đó và xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

4.1. Tiếp tục rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp đảm bảo tinh gọn về bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần của Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Triển khai thực hiện Nghị định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Triển khai hiệu quả đề án vị trí việc làm, khung năng lực vị trí việc làm, góp phần quan trọng vào việc thực hiện cải cách các chính sách công vụ, chính sách tiền lương.

4.2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp và Quy hoạch định hướng mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công của ngành Tư pháp.

4.3. Tiếp tục tổ chức rà soát, tổng kết tình hình thực hiện và đề xuất hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, đội ngũ người làm công tác pháp chế quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành để có kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp theo yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm. Đẩy mạnh việc thực hiện luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý theo kế hoạch của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp. Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với chức danh cán bộ trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định. Thực hiện chủ trương biệt phái công chức, viên chức trong các đơn vị thuộc Bộ để tập trung thực hiện các nhiệm vụ lớn, cấp bách của Bộ, Ngành.

5.2. Tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc Bộ Tư pháp phù hợp với định hướng phát triển đào tạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo cán bộ pháp luật đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tổ chức thực hiện các đề án mới về xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm về đào tạo pháp luật; xây dựng Học viện tư pháp thành Trung tâm lớn đào tạo các chức danh

tư pháp sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan được xác định tại Đề án kiểm soát chất lượng đạo tạo cử nhân luật.

5.3. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; tham mưu chọn, cử và quản lý công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quốc phòng - an ninh, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, kiến thức hội nhập quốc tế ở trong nước và nước ngoài.

5.4. Thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, vừa bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, vừa tạo động lực cho công chức, viên chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, văn minh.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Thực hiện tốt việc quản lý ngân sách - tài sản và đầu tư công theo quy định, bảo đảm đáp ứng tốt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án và công tác giải ngân, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2022.

6.2. Tổ chức điều hành, hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2022 cho các đơn vị dự toán bảo đảm kịp thời theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính. Thường xuyên theo dõi, phối hợp chặt chẽ trong thẩm định, kịp thời điều chỉnh, bổ sung dự toán NSNN tại các đơn vị dự toán đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Bộ.

6.3. Phê duyệt Quyết định công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung năm 2022; thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản nhà nước của các đơn vị dự toán; phê duyệt các dự án mua sắm tài sản; kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản của các đơn vị dự toán theo thẩm quyền; lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, xe ô tô thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất, xe ô tô thuộc Bộ Tư pháp quản lý, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

6.4. Phê duyệt giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp theo hướng tăng dần mức độ tự chủ của các đơn vị theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

7.1. Nâng cấp, mở rộng, phát triển, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; triển khai mở rộng hệ thống nền tảng, kết nối chia sẻ dùng chung của Bộ, ngành Tư pháp. Triển khai các Dự án đầu tư về Công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025; hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới phát triển Chính phủ số.

7.2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

7.3. Tập trung nguồn lực xây dựng và triển khai hiệu quả Dự án đầu tư công về xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc bảo đảm kết nối, chia sẻ, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tiếp tục nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4; kết nối và thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch công của Bộ.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Các nhiệm vụ cụ thể cải cách hành chính được nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

1.1. Tổ chức triển khai và thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ theo Kế hoạch Cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2022.

1.2. Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính lồng ghép vào báo cáo định kỳ (tháng, quý, 06 tháng và năm) theo điểm a khoản 2 Điều 32 Quyết định số 2402/QĐ-BTP ngày 27/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế làm việc của Bộ, gửi về Văn phòng Bộ để tổng hợp, xây dựng báo cáo gửi Bộ Nội vụ.

2. Các đơn vị thuộc Bộ được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí gửi Cục Kế hoạch - Tài chính hoặc Văn phòng Bộ (đối với những đơn vị do Văn phòng Bộ quản lý kinh phí chi thường xuyên) để thẩm định, tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Cục Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng Bộ có trách nhiệm thẩm định, trình Bộ cấp kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trên cơ sở thực tế tình hình quản lý ngân sách của Bộ và theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cụ thể các đơn vị thuộc Bộ trong việc lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo và đề xuất với Lãnh đạo Bộ về các biện pháp cần thiết để bảo Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2022 được triển khai thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

- Đề xuất, báo cáo Lãnh đạo Bộ để tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 tại các đơn vị thuộc Bộ, kịp thời báo cáo với Lãnh đạo Bộ các vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết./.

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục:
PHÂN CÔNG KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1946/QĐ-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM CHỦ YẾU	NGUỒN KINH PHÍ BẢO ĐẢM
I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính						
1.	Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp năm 2022	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	- Ban hành: Tháng 3. - Tổ chức kiểm tra: Quý III-Quý IV.	Quyết định	Ngân sách nhà nước
2.	Rà soát, chuẩn bị bộ tài liệu tự đánh giá, giải trình Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2021	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ	Báo cáo; Tài liệu tự đánh giá gửi Bộ Nội vụ trên Phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC	Ngân sách nhà nước
3.	Rà soát, chuẩn bị bộ tài liệu thẩm định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, địa phương năm 2021	Văn phòng Bộ	- Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật. - Cục Kiểm tra văn bản QPPL. - Cục Quản lý XLVPHC&TDTHPL.	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ	Tài liệu, ý kiến thẩm định gửi Bộ Nội vụ trên Phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC	Ngân sách nhà nước

4.	Tổ chức rút kinh nghiệm chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Sau khi Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ công bố Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS 2021	- Tọa đàm rút kinh nghiệm. - Văn bản quán triệt.	Ngân sách nhà nước
5.	Góp ý hoàn thiện Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương"	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ	Văn bản góp ý	Ngân sách nhà nước
6.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về thực hiện cải cách hành chính tại Bộ Tư pháp	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Hội nghị, Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
7.	Tiếp tục gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng tại Bộ. Khuyến khích việc đề xuất và áp dụng sáng kiến trong công tác cải cách hành chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ, Vụ Thi đua - Khen thưởng và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Báo cáo, quyết định, công văn	Ngân sách nhà nước
8.	Cải tiến và nâng cao chất lượng thông tin trên Trang thông tin Cải cách hành chính thuộc Cổng thông tin điện tử của Bộ	Văn phòng Bộ	Cục Công nghệ thông tin	Cả năm	Tin bài	Ngân sách nhà nước
9.	Xây dựng, ban hành các báo cáo cải cách hành chính của Bộ Tư pháp hàng quý, 6 tháng và năm gửi Bộ Nội vụ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Ban hành Báo cáo	Ngân sách nhà nước
10.	Theo dõi và thực hiện chấm điểm	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Theo yêu cầu của Bộ	Báo cáo chấm bộ	Ngân sách

	theo các bộ chỉ số liên quan đến cải cách hành chính		có liên quan	Nội vụ	chỉ số CCHC	nhà nước
II. Cải cách thể chế						
11.	Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 01	Tờ trình Đề nghị của Chính phủ	Ngân sách nhà nước
12.	Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2022-2027	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 03	Tờ trình, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước
13.	Đề án "Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL"	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 03	Tờ trình, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước
14.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 5	Tờ trình, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước
15.	Đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi)	Cục Bổ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 6	Tờ trình, Đề nghị xây dựng Luật	Ngân sách nhà nước
16.	Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 6	Tờ trình, dự thảo Nghị định	Ngân sách nhà nước
17.	Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 6	Tờ trình, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước

18.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 6	Tờ trình, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước
19.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 7	Tờ trình, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước
20.	Nghị định của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành (nếu có đề xuất của các bộ, ngành)	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo đề xuất của Bộ, ngành	Tờ trình, dự thảo Nghị định	Ngân sách nhà nước
21.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành (nếu có đề xuất của các bộ, ngành)	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo đề xuất của Bộ, ngành	Tờ trình, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước
22.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 11	Tờ trình, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước

23.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản.	Cục Bổ trợ tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 12	Tờ trình, dự thảo Nghị định	Ngân sách nhà nước
24.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 12	Tờ trình, dự thảo Nghị định	Ngân sách nhà nước
25.	Đề án "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030"	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 12	Tờ trình, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ngân sách nhà nước
26.	Theo dõi, đôn đốc đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh.	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
27.	Nâng cao chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL.	Cục Quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; Các đơn vị xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước

28.	Theo dõi, đôn đốc bảo đảm tiến độ, chất lượng sửa đổi, bổ sung các VBQPPL theo Danh mục tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 07/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
29.	Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm tra VBQPPL và chú trọng việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản sau khi có kết luận kiểm tra. Tập trung tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL.	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Quyết định Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
30.	Đẩy mạnh việc thực hiện, phấn đấu hoàn thành việc xây dựng Bộ Pháp điển sớm hơn tiến độ đề ra; tăng cường thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến kết quả pháp điển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân để sử dụng.	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Quyết định Hội nghị/Tọa đàm; Tin bài.	Ngân sách nhà nước
31.	Tổ chức thực hiện tốt Đề án tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản QPPL	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.	Công văn, Báo cáo, Quyết định, Hội nghị/Tọa đàm; Tin bài.	Ngân sách nhà nước
32.	Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật PBGDPL và tổ chức kỷ niệm 10 năm Ngày Pháp luật.	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Công văn, Báo cáo, Quyết định, Hội nghị	Ngân sách nhà nước
33.	Tổng kết 15 năm thi hành Luật	Vụ Pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ	Theo Kế hoạch riêng	Công văn, Báo	Ngân sách

	Tương trợ tư pháp.	quốc tế	có liên quan	của Bộ	cáo, Quyết định, Hội nghị	nhà nước
34.	Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2022.	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn, Báo cáo, Quyết định	Ngân sách nhà nước
35.	Tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn năm 2018 – 2022	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Theo Kế hoạch riêng của Bộ	Công văn, Báo cáo, Quyết định, Hội nghị	Ngân sách nhà nước
36.	Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL	Cả năm	Văn bản rà soát, bãi bỏ văn bản QPPL	Ngân sách nhà nước
37.	Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ rà soát văn bản, đặc biệt là việc rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội theo	Cục Kiểm tra văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi	Ngân sách nhà nước

	các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ					
38.	Đề án "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN (phần nội dung xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật)"	Viện Khoa học pháp lý	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Dự thảo Đề án	Ngân sách nhà nước
39.	Đề án "Tăng cường quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật"	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Dự thảo Đề án	Ngân sách nhà nước
40.	Đề án "Ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam"	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan (trong và ngoài Bộ)	Cả năm	Dự thảo Đề án	Ngân sách nhà nước
41.	Tiếp tục đề xuất và thực hiện quyết liệt các giải pháp để triển khai hiệu quả Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Luật Ban hành VBQPPL, Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn	Cục Quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; Các đơn vị xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi	Ngân sách nhà nước

	thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, Quyết định số 2144/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị của Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế					
42.	Tiếp tục tham mưu kịp thời, có hiệu quả với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp, bảo đảm tính pháp lý nhằm ứng phó với mọi tình huống phòng, chống dịch Covid-19, phục hồi và phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh.	Các đơn vị xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi	Ngân sách nhà nước
43.	Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022; ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh. Nâng cao chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL	Các đơn vị xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Văn bản thẩm định, công văn hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi	Ngân sách nhà nước
44.	Triển khai, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất các giải pháp để	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Văn bản thẩm định, công văn hướng dẫn,	Ngân sách nhà nước

	nâng xếp hạng chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo; tiếp tục theo dõi, đôn đốc, bảo đảm tiến độ, chất lượng sửa đổi, bổ sung các VBQPPL theo Danh mục tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 07/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ	pháp luật			đôn đốc, theo dõi	
III. Cải cách thủ tục hành chính						
45.	Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm soát TTHC của Bộ Tư pháp năm 2022	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	- Ban hành: Tháng 12/2021 - Thực hiện: Cả năm 2021	Quyết định của Bộ trưởng Bộ tư pháp	Ngân sách nhà nước
46.	Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về kiểm soát thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Các đơn vị thuộc Bộ có TTHC		Cả năm	Công văn; Báo cáo; Quyết định; Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
47.	Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành và tổ chức thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ Tư pháp	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý II	Quyết định của Bộ trưởng Bộ tư pháp	Ngân sách nhà nước
48.	Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng cổng dịch vụ công Bộ Tư pháp, kết nối dịch vụ công của Bộ với Cổng dịch vụ công Quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ giải quyết TTHC	Văn phòng Bộ	Cả năm	Công văn; Báo cáo; Quyết định; Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
49.	Tiếp tục thực hiện đồng bộ trạng thái tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục	Các đơn vị thuộc Bộ giải	Văn phòng Bộ	Thường xuyên	Hồ sơ TTHC được đồng bộ	Ngân sách nhà nước

	hành chính (trong hạn và quá hạn) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2019.	quyết TTHC				
50.	Đánh giá giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các đơn vị thuộc Bộ (theo Quyết định số 2279/QĐ-BTP ngày 13/11/2020).	- Các đơn vị giải quyết TTHC - Văn phòng Bộ		Thường xuyên	Công văn; Báo cáo	Ngân sách nhà nước
51.	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2177/QĐ-BTP ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có TTHC	Cả năm	Công văn; Báo cáo; Quyết định; Hội nghị	Ngân sách nhà nước
52.	Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Tư pháp	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Cả năm	Theo Quyết định số 963/QĐ-BTP ngày 04/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Ngân sách nhà nước
53.	Rà soát các TTHC, hoàn thiện tính năng kỹ thuật, hồ sơ để đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 nhằm tiếp tục nâng cấp các TTHC lên mức độ 4	- Văn phòng Bộ - Cục CNTT - Các đơn vị thuộc Bộ cung cấp dịch vụ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Nâng cấp các TTHC lên mức độ 4	Ngân sách nhà nước

		công				
54.	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Các đơn vị giải quyết TTHC	- Văn phòng Bộ - Cục Công nghệ thông tin	Cả năm	Các TTHC được tái cấu trúc, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Ngân sách nhà nước
55.	Kiểm soát chặt chẽ TTHC trong văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm công tác kiểm soát TTHC phải gắn liền với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ giải quyết TTHC	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Công văn; Báo cáo	Ngân sách nhà nước
IV. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước						
56.	Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ Tư pháp và Kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2023 của Bộ Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý III	Kế hoạch của Bộ Tư pháp	Ngân sách nhà nước
57.	Xây dựng Quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính năm 2023 của Bộ Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý IV	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Ngân sách nhà nước
58.	Triển khai thực hiện vị trí việc làm theo Danh mục vị trí việc làm được Trung ương phê duyệt và Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Công văn	Ngân sách nhà nước

	của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập					
59.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý II	Quyết định	Ngân sách nhà nước
60.	Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS, bảo đảm đủ về số lượng, vững về chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, thực sự liêm chính, hoạt động hiệu quả.	Tổng cục THADS	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn; Báo cáo; Quyết định	Ngân sách nhà nước
61.	Tiếp tục tổ chức rà soát, tổng kết tình hình thực hiện và đề xuất hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, đội ngũ người làm công tác pháp chế quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành để có kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tiễn.	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn; Báo cáo; Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
V. Cải cách chế độ công vụ						

62.	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp năm 2022	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Bộ	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng và Báo cáo kết quả	Ngân sách nhà nước
63.	Tích cực hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện các Đề án, Kế hoạch, Quy hoạch đã được phê duyệt trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Đồng thời, tăng cường quản lý các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp phù hợp với định hướng phát triển đào tạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo cán bộ pháp luật đáp ứng nhu cầu của xã hội.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Công văn	Ngân sách nhà nước
64.	Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp theo yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm. Đẩy mạnh việc thực hiện luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý theo kế hoạch của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp. Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với chức danh cán bộ trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định. Thực hiện chủ trương biệt phái công chức, viên chức trong các đơn vị thuộc Bộ để tập trung thực hiện các nhiệm vụ lớn, cấp bách của Bộ, Ngành	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Cả năm	Quyết định, Công văn, Báo cáo	Ngân sách nhà nước

65.	Thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, vừa bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, vừa tạo động lực cho công chức, viên chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, văn minh	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Cả năm	Quyết định, Công văn, Báo cáo	Ngân sách nhà nước
66.	Tổ chức thực hiện các đề án mới về xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm về đào tạo pháp luật; xây dựng Học viện tư pháp thành Trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp	- Trường Đại học Luật Hà Nội. - Học viện Tư pháp	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Công văn; Báo cáo; Quyết định; Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
VI. Cải cách tài chính công						
67.	Ban hành Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Ngân sách nhà nước
68.	Xây dựng phương án phân bổ và tổ chức giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; cập nhật dữ liệu phân bổ, điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022 trên hệ thống Tabmis; tổng hợp, đề xuất điều hòa, điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022; Tổ chức triển khai các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị dự toán thuộc Bộ	Cả năm	Công văn; Báo cáo; Quyết định; Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước

	đoạn 2021-2025 và năm 2022, trong đó trung công tác triển khai các dự án năm 2022 và hướng dẫn việc triển khai các dự án theo kế hoạch. Xây dựng nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023.					
69.	Tiếp tục rà soát, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Tư pháp quản lý, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm	Công văn; Báo cáo; Quyết định; Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
70.	Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng tiến độ các đề án, dự án đầu tư công liên quan đến THADS theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 nhằm đáp ứng nhu cầu cần thiết về cơ sở vật chất cho các cơ quan THADS, nhất là trụ sở làm việc và kho vật chứng; kinh phí hoạt động; đầu tư xây dựng bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ và đúng quy định pháp luật.	Tổng cục THADS	Cục Kế hoạch – Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn; Báo cáo; Quyết định; Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
VII.	**Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**					
71.	Thực hiện tốt việc gửi nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Cả năm		Ngân sách nhà nước

	gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.					
72.	Vận hành, nâng cấp, mở rộng, phát triển, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; triển khai mở rộng hệ thống nền tảng, kết nối chia sẻ dùng chung của Bộ, ngành Tư pháp	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm		Ngân sách nhà nước
73.	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng tại Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ hoạt động ổn định, thông suốt; phản ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra đối với các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Bộ	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm		Ngân sách nhà nước
74.	Xây dựng, triển khai các Dự án đầu tư về Công nghệ thông tin giai đoạn 2021 - 2025. Hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới phát triển Chính phủ số	Cục Công nghệ thông tin; Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; Vụ Phổ	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm		Ngân sách nhà nước

		biến giáo dục pháp luật; Tổng cục Thi hành án dân sự				
75.	Xây dựng các giải pháp sao lưu dữ liệu, chạy dự phòng cho các phần mềm ứng dụng	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ	Cả năm		Ngân sách nhà nước
76.	Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và năm 2021; Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho hệ thống công nghệ thông tin, internet của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2024; Kế hoạch Chuyển đổi số Ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn; Báo cáo; Quyết định; Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
77.	Ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp về xây dựng, áp dụng Hệ thống tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2022-2023	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý I	Kế hoạch	Ngân sách nhà nước
78.	Nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4 và thực hiện có hiệu quả việc kết nối, cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ	Các đơn vị thuộc Bộ giải quyết TTHC	- Văn phòng Bộ - Cục Công nghệ thông tin	Cả năm	Công văn; Báo cáo; Quyết định; Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước

	công quốc gia và của Bộ					
79.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL" (Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ) theo định hướng chuyển đổi số trong giai đoạn 2022-2027.	Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật	Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn; Báo cáo; Quyết định; Hội nghị/Tọa đàm; Cổng Thông tin điện tử PBGDPL được đưa vào vận hành, khai thác có hiệu quả; các phần mềm, ứng dụng PBGDPL được đưa vào sử dụng	Ngân sách nhà nước
80.	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện Dự án nâng cấp Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, tạo điều kiện để đẩy mạnh giải quyết các thủ tục đăng ký hộ tịch trên môi trường điện tử, kết nối chia sẻ dữ liệu hộ tịch cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn; Báo cáo; Quyết định; Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
81.	Tập trung xây dựng Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.	Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Công văn; Báo cáo; Quyết định; Hội nghị/Tọa đàm	Ngân sách nhà nước
82.	Xây dựng và triển khai hiệu quả Dự án đầu tư công về xây dựng Cơ sở	Cục Hộ tịch, quốc tịch,	Cục Công nghệ thông tin và các đơn	Cả năm	Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn	Ngân sách nhà nước

	dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc bảo đảm kết nối, chia sẻ, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	chứng thực	vị thuộc Bộ có liên quan		quốc được xây dựng, bảo đảm kết nối, chia sẻ, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	
83.	Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và nâng mức độ dịch vụ từ mức độ 3 lên mức độ 4 đối với các dịch vụ công trực tuyến thuộc các ngành, lĩnh vực.	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các dịch vụ công mức 3,4 của Bộ Tư pháp	Ngân sách nhà nước
84.	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý	Cục Trợ giúp pháp lý	Cục Công nghệ thông tin	Cả năm	Hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý được nâng cấp, hoàn thiện	Ngân sách nhà nước
85.	Xây dựng, vận hành, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng thông tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam trên cơ sở nâng cấp Trang thông tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam	Cục Trợ giúp pháp lý	Cục Công nghệ thông tin	Cả năm	Trang thông tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam được nâng cấp lên Cổng thông tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam	Ngân sách nhà nước